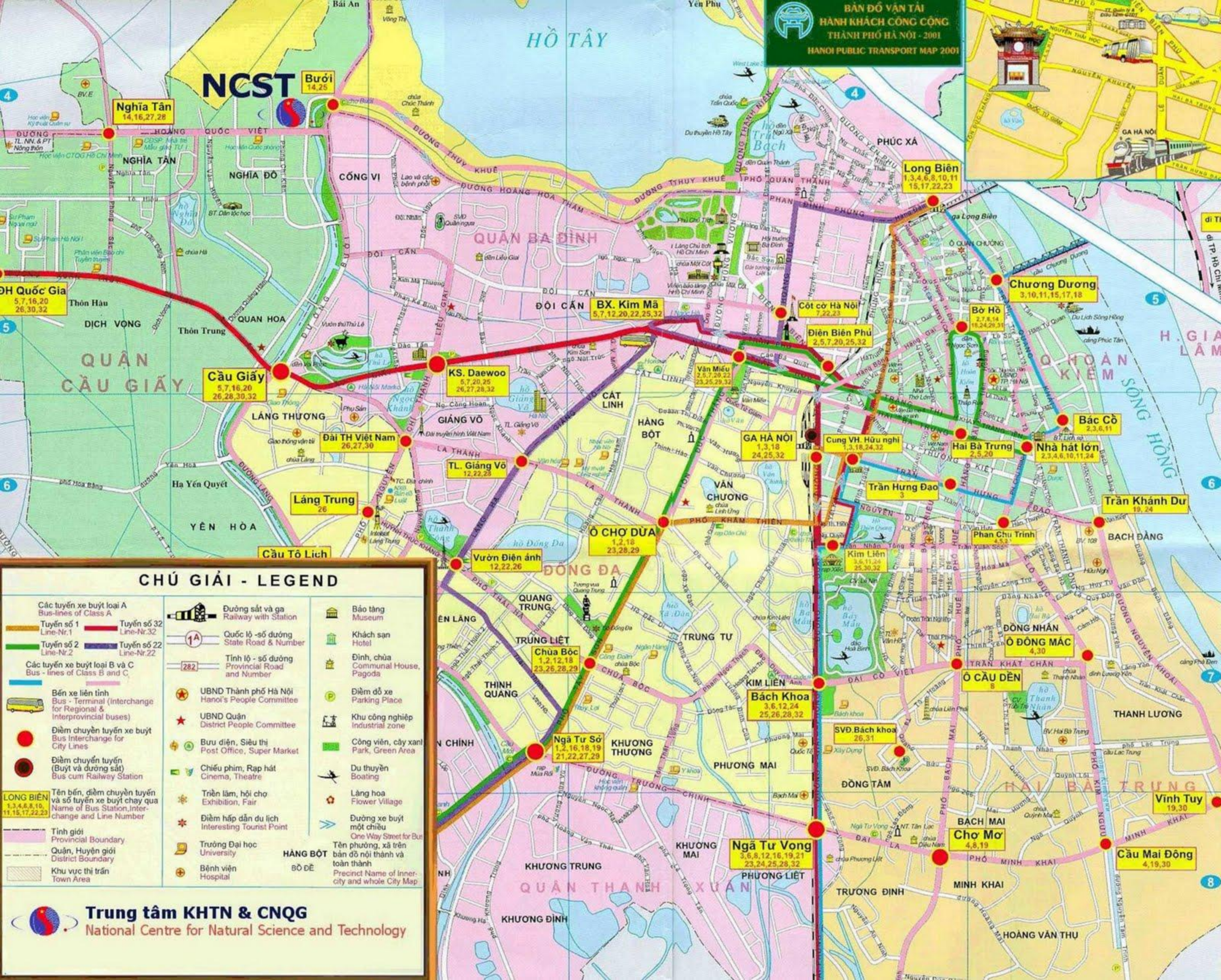




BẢN ĐỒ VẬN TẢI
HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI - 2001
HANOI PUBLIC TRANSPORT MAP 2001

NCST Bưởi
14,25

Nghĩa Tân
14,16,27,28

Long Biên
1,3,4,6,8,10,11
15,17,22,23

Chương Dương
3,10,11,15,17,18

Cầu Giấy
5,7,16,20
26,28,30,32

BX. Kim Mã
5,7,12,20,22,25,32

Điện Biên Phủ
2,5,7,20,25,32

KS. Daewoo
5,7,20,25
26,27,28,32

Đài TH Việt Nam
26,27,30

TL. Giảng Võ
12,22,28

GA HÀ NỘI
1,3,18
24,25,32

Cung VH. Hữu nghị
1,3,18,24,32

Hai Bà Trưng
2,5,20

Nhà hát lớn
2,3,4,6,10,11,24

Láng Trung
26

Ô CHỢ DỪA
1,2,18
23,28,29

Vườn Điện ảnh
12,22,26

Bách Khoa
3,6,12,24
25,26,28,32

Ngã Tư Sở
1,2,16,18,19
21,22,27,29

BACH MAI
Chợ Mơ
4,8,19

Vinh Tuy
19,30

Cầu Mai Động
4,19,30

CHÚ GIẢI - LEGEND

- | | | |
|--|--|--|
| <p>Các tuyến xe buýt loại A
Bus-lines of Class A</p> <p>Tuyến số 1
Line-Nr.1</p> <p>Tuyến số 2
Line-Nr.2</p> <p>Các tuyến xe buýt loại B và C
Bus - lines of Class B and C</p> <p>Bến xe liên tỉnh
Bus - Terminal (Interchange for Regional & Interprovincial buses)</p> <p>Điểm chuyển tuyến xe buýt
Bus Interchange for City Lines</p> <p>Điểm chuyển tuyến (Buýt và đường sắt)
Bus cum Railway Station</p> <p>LONG BIÊN
1,3,4,6,8,10,
11,15,17,22,23</p> <p>Tên bến, điểm chuyển tuyến và số tuyến xe buýt chạy qua
Name of Bus Station, Interchange and Line Number</p> <p>Tỉnh giới
Provincial Boundary</p> <p>Quận, Huyện giới
District Boundary</p> <p>Khu vực thị trấn
Town Area</p> | <p>Đường sắt và ga
Railway with Station</p> <p>Quốc lộ - số đường
State Road & Number</p> <p>Tỉnh lộ - số đường
Provincial Road and Number</p> <p>UBND Thành phố Hà Nội
Hanoi's People Committee</p> <p>UBND Quận
District People Committee</p> <p>Bưu điện, Siêu thị
Post Office, Super Market</p> <p>Chiếu phim, Rạp hát
Cinema, Theatre</p> <p>Triển lãm, hội chợ
Exhibition, Fair</p> <p>Điểm hấp dẫn du lịch
Interesting Tourist Point</p> <p>Trường Đại học
University</p> <p>Bệnh viện
Hospital</p> | <p>Bảo tàng
Museum</p> <p>Khách sạn
Hotel</p> <p>Đình, chùa
Communal House, Pagoda</p> <p>Điểm đỗ xe
Parking Place</p> <p>Khu công nghiệp
Industrial zone</p> <p>Công viên, cây xanh
Park, Green Area</p> <p>Du thuyền
Boating</p> <p>Làng hoa
Flower Village</p> <p>Đường xe buýt một chiều
One Way Street for Bus</p> <p>Tên phường, xã trên bản đồ nội thành và toàn thành
Precinct Name of Inner-city and whole City Map</p> |
|--|--|--|